

Sử dụng giải pháp tài chính thúc đẩy xuất khẩu của Trung Quốc VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

LÊ THỊ VĂN ANH

Điều đặc biệt trong chính sách kinh tế của Trung Quốc là đã coi trọng và thực hiện thành công chính sách kinh tế trọng cung. Chính sách này nhấn mạnh các biện pháp khuyến khích khả năng sản xuất của khu vực kinh tế phi nhà nước. Trong thực tế, Trung Quốc đã giảm thuế liên tục trong nhiều năm, nếu năm 1978 thu nhập của Chính phủ chiếm 31% GDP thì thời kỳ 1994 - 1998 chỉ còn chiếm 10-11,8% GDP, giảm khoảng 20% GDP, nhưng qui mô NSNN lại tăng lên 4 lần.

Trung Quốc đã duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân gần 10% kéo dài hơn mười năm, vượt xa về tầm cao lẫn độ dài thời kỳ phục hưng của châu Âu và Nhật Bản sau thế chiến II; theo dự báo của Ngân hàng thế giới, Trung Quốc còn tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân trên 7,2%

trong mười lăm năm tới. Thành tựu này là do nhiều nguyên nhân, song theo một số nhà nghiên cứu, nguyên nhân chính tạo đà tăng trưởng là “cắt giảm thuế lâu dài và trên một bình diện rộng” tạo ra nguồn tài chính cho khu vực sản xuất kinh doanh phát triển và đạt tỷ lệ tiết kiệm cao. Tỷ lệ đầu tư

cho tiêu dùng tăng ổn định, với các nguồn tài chính đổ dồn vào khu vực sản xuất hiệu quả.

Cắt giảm thuế đã thực sự khuyến khích sự phát triển kinh tế, nhất là khu vực kinh tế phi nhà nước. Chính sách cắt giảm thuế mạnh và trên bình diện rộng đã chuyển khoảng 1/5 thu nhập từ tay Chính phủ sang khu vực công ty, xí nghiệp và các nguồn này đã được sử dụng hiệu quả.

Trong các nước châu Á, Trung Quốc là quốc gia sản xuất các hàng hóa xuất khẩu lớn. Chính vì vậy, Trung Quốc sẽ chịu nhiều tác động xấu từ khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Hàng năm, với kim ngạch xuất khẩu lớn, các doanh nghiệp Trung Quốc đã thực hiện phân phối sản phẩm của mình tại các thị trường các nước phát triển, từ đó thu được một lượng lớn ngoại tệ cho doanh nghiệp và chính phủ. Do đó, tình trạng xấu trên thị trường xuất khẩu sẽ tác động nặng nề đến nền kinh tế Trung Quốc.

Trong bối cảnh cuộc khủng hoảng tài chính ở Mỹ và sự suy thoái kinh tế toàn cầu đang tác động ngày càng mạnh vào nền kinh tế Trung Quốc, đặc biệt là xuất khẩu, để duy trì sản xuất,

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CỦA TRUNG QUỐC

	GDP (tỷ NDT, giá so sánh 2000)	Xuất khẩu (triệu USD)	Nhập khẩu (triệu USD)
1990	3.680,56	62.091	53.345
1995	6.563,00	148.780	132.084
1997	7.890,70	182.792	142.370
1998	8.506,20	183.712	140.237
1999	9.152,60	194.931	165.699
2000	9.921,50	249.203	225.094
2001	10.744,90	266.100	243.550
2002	11.722,70	325.600	295.170
2003	12.895,00	438.230	412.760
2004	14.197,40	593.320	561.230
2005	15.673,90	761.950	659.950
2006	17.351,00	969.073	791.610
2007		1.220.000	

(Nguồn số liệu: *Key Indicators of Developing Asian and Pacific Countries of ADB, 2007*)

kích cầu, mở rộng nhu cầu thị trường nội địa Trung Quốc đã và đang triển khai một số chính sách và biện pháp như sau:

Thứ nhất, chính sách hỗ trợ đối với 9 ngành trọng điểm, bao gồm công nghiệp nhẹ, dệt may, gang thép, luyện kim màu, ô tô, hóa dầu, đóng tàu, điện tử và thông tin. Các nội dung chủ yếu của chính sách hỗ trợ bao gồm: Thực hiện cải cách chuyển đổi hình thức về thuế giá trị gia tăng, điều chỉnh mức hoàn thuế xuất nhập khẩu; lập các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển kỹ thuật, công nghệ, tăng hỗ trợ tài chính, mở rộng quy mô cho vay tín dụng, giải quyết khó khăn về vốn đối với các xí nghiệp vừa và nhỏ.

Thứ hai, áp dụng 5 biện pháp lớn duy trì mức tăng trưởng xuất nhập khẩu, trong đó có tăng cường sự hỗ trợ về tài chính và thuế quan, đẩy mạnh việc khai thác các thị trường mới nổi, hợp lý hóa cơ cấu hàng xuất khẩu, đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ.

Thứ ba, điều chỉnh thuế xuất nhập khẩu, trong đó giảm thuế đối với một số danh mục hàng hóa xuất xứ từ ASEAN, Chilê, Pakixtan....

Thứ tư, điều chỉnh mức hoàn thuế xuất khẩu trong đối cảnh xuất khẩu của Trung Quốc giảm mạnh.

Bộ trưởng Thương mại Trung Quốc cho hay, nước này sẽ giảm mạnh các loại thuế liên quan tới xuất khẩu xuống "0", đồng thời tăng cường hỗ trợ tài chính cho các nhà xuất khẩu để ngăn chặn sự sụt giảm khác trong nhu cầu nước ngoài. Chính phủ Trung Quốc sẽ "theo quy định của quốc tế mà khôi phục mức thuế bằng 0 với các sản phẩm xuất khẩu". Đồng thời, để khuyến khích các nhà xuất khẩu, Trung Quốc sẽ giảm bớt các

loại thuế giá trị gia tăng với dệt may và những sản phẩm khác, giảm hoặc bỏ thuế xuất khẩu với các sản phẩm thép hoặc ngũ cốc. Đặc biệt, Bộ trưởng Thương mại Trung Quốc nhấn mạnh, chính phủ nước này sẽ "áp dụng các mức hỗ trợ" để tháo gỡ khó khăn tài chính cho các nhà xuất khẩu.

Trung Quốc đang đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá bằng một số biện pháp như giảm thuế xuất khẩu và tăng tài trợ cho các công ty xuất khẩu. Từ tháng 11/2008, Trung Quốc đã giảm thuế xuất khẩu, giúp các nhà xuất khẩu hạ thấp giá thành một số mặt hàng xuất khẩu như dệt may, giày, đồ chơi và nhiều mặt hàng khác xuống tới 15%. Bộ thương mại Trung Quốc khẳng định, những biện pháp Trung Quốc thực hiện đều nằm trong sự cho phép của tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và đây là những biện pháp cần thiết để ngăn chặn tình trạng thất nghiệp tại Trung Quốc.

Trong nửa sau năm 2008, Trung Quốc đã tuyên bố ít nhất 5 lần giảm thuế cho hàng nghìn mặt hàng từ máy móc tới hàng dệt may để giúp các doanh nghiệp xuất khẩu tránh tác động của cuộc khủng hoảng toàn cầu. Từ 1/12/2008, Trung Quốc giảm thuế VAT đối với nhiều hàng hoá, trong đó có 3.770 mặt hàng xuất khẩu. Trong 2 tháng đầu năm 2009, ưu đãi thuế của Trung Quốc dành cho các nhà xuất khẩu đã tăng hơn 20% so với cùng kỳ năm ngoái như một biện pháp kích thích thương mại. Theo Tân Hoa Xã, tuy kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc tiếp tục giảm nhưng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng thuộc kế hoạch giảm thuế đã giảm với tốc độ chậm hơn các mặt hàng khác, chứng tỏ chính sách đã có hiệu lực.

Trung Quốc bắt đầu trích gói kích thích kinh tế trị giá 586 tỉ USD hỗ trợ cho các ngành công nghiệp nhằm duy trì doanh số và tránh cắt giảm lao động từ khi mức xuất khẩu giảm hồi cuối năm 2008.

Để khắc phục những khó khăn do khủng hoảng và suy thoái tại các thị trường xuất khẩu cũng như thị trường trong nước, chính phủ Trung Quốc thực hiện nới rộng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, giảm lãi suất, tỷ lệ an toàn vốn đối với các ngân hàng. Cùng với các biện pháp hỗ trợ xuất khẩu, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua việc giảm hoặc miễn thuế xuất khẩu, đẩy nhanh hoàn thuế VAT.... để tháo gỡ những khó khăn cho thị trường, với sự huy động từ ngân sách trung ương, địa phương và các ngân hàng, cuối tháng 11/2008 Trung Quốc đã tuyên bố thực hiện giải pháp kích cầu lên tới 4.000 tỷ nhân dân tệ và dự kiến giải ngân trong vòng 2 năm.

Cuộc khủng hoảng tài chính đã khiến cho nhà tiêu dùng các nước thắt chặt hầu bao, cũng khiến cho việc xuất khẩu của châu Á gặp nhiều khó khăn. Ủy ban phát triển và cải cách của Trung Quốc đã bày tỏ "có thể nâng tỷ giá hối đoái lên 7 NDT/USD".

Trung Quốc kiểm soát không cho đồng NDT tăng giá so với đồng USD nhằm hỗ trợ xuất khẩu. Đồng NDT đã tăng 20% so với đồng USD từ giữa năm 2005 đến giữa năm 2008. Tuy nhiên, từ giữa tháng 9/2008 đến nay, tỉ giá đồng NDT ổn định ở mức 6,85 NDT đổi 1 USD. Nhiều nước nhập khẩu hàng TQ cho rằng việc đồng NDT được giữ ở giá trị thấp sẽ tạo lợi thế về giá cho hàng hoá xuất khẩu của TQ.

Các chuyên gia lại cho rằng,

trong cuộc khủng hoảng tài chính, một số đồng tiền ở châu Á đang bị mất giá, nhưng nếu chỉ là những nền kinh tế nhỏ thì sẽ không ảnh hưởng lớn. Đứng trên góc độ của các doanh nghiệp xuất khẩu, "làm mất giá" có thể sẽ xoa dịu áp lực rất lớn. Tuy nhiên, nếu Trung Quốc để cho đồng NDT mất giá, có thể sẽ lại gây ra một cuộc chiến "làm mất giá" tiền tệ mang tính toàn cầu, khiến kinh tế toàn cầu suy thoái hơn. Đồng thời, cũng sẽ làm cho đồng NDT đối mặt với áp lực chính trị vô cùng lớn từ các nước Âu Mỹ.

Kinh nghiệm về sử dụng các giải pháp tài chính thúc đẩy xuất khẩu của Trung Quốc trên đây cho thấy xuất khẩu đóng vai trò rất quan trọng đối với nền kinh tế, tạo thêm nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Ngoại thương nói chung, xuất khẩu nói riêng đã gắn kết nền kinh tế trong nước với nền kinh tế thế giới, thúc đẩy sự thay đổi mạnh mẽ trong cơ cấu kinh tế nội địa theo hướng hợp lý hơn, hiệu quả hơn, năng động hơn. Các giải pháp

đẩy mạnh xuất khẩu thể hiện qua việc lựa chọn chiến lược hướng mạnh vào xuất khẩu. Hàng hóa xuất khẩu được lựa chọn theo thế mạnh của mình và thay đổi theo nhu cầu của thị trường thế giới. Trong giai đoạn đầu thường phải xuất khẩu khoáng sản dạng thô, sản phẩm công nghiệp nhẹ tiến lên xuất khẩu sản phẩm chế biến cao cấp và sản phẩm công nghiệp nặng. Cơ cấu kinh tế được chuyển dịch từ nông nghiệp sang phát triển công nghiệp nhằm phục vụ tốt nhất cho chiến lược hướng mạnh về xuất khẩu. Các chính sách kinh tế - tài chính - tiền tệ được vận dụng để khuyến khích xuất khẩu, đồng thời, Chính phủ hỗ trợ mạnh mẽ việc tìm kiếm thị trường nước ngoài, ưu tiên nhập khẩu máy móc, công nghệ hiện đại, nguyên vật liệu cần thiết để tăng cường năng lực sản xuất trong nước.

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của Trung Quốc có thể thấy, nước này đã rất chú trọng điều chỉnh chính sách tài chính - tiền tệ nhằm

thúc đẩy xuất khẩu phù hợp với những thay đổi của bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới trong từng giai đoạn nhất định.

Trước khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008, để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu đang gặp nhiều khó khăn, Trung Quốc đặc biệt chú trọng sử dụng các giải pháp về thuế (giảm thuế, ưu đãi thuế...) kết hợp với các chính sách tín dụng (hỗ trợ tín dụng và ưu đãi tín dụng xuất khẩu), đồng thời, Trung Quốc còn can thiệp điều chỉnh chính sách tỷ giá hối đoái tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu vượt qua giai đoạn khó khăn.

Để đối phó với những tác động tiêu cực từ khủng hoảng kinh tế thế giới, Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm của Trung Quốc và linh động vận dụng các biện pháp tài chính - tiền tệ cho phù hợp với thực trạng nền kinh tế nhằm đưa xuất khẩu nói riêng và đưa nền kinh tế nói chung vượt qua giai đoạn khó khăn và tăng trưởng bền vững./.